TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé M, sinh năm: 1988 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh An, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Cư trú: Ấp 4, xã Khánh An, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trương Văn N, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn bà Phạm Thị Bé M trình bày: Vào tháng 3 năm 2018 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên bà với ông N tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống không được hạnh phúc do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Bà nhận thấy mâu thuẫn đã gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn N; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị Bé M và ông Trương Văn N được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N và bà M.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bà Phạm Thị Bé M và ông Trương Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Bé M và ông Trương Văn N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Phạm Thị Bé M và ông Trương Văn N xảy ra mâu thuẫn, bà M yêu cầu được ly hôn với ông N; Đối với yêu cầu của bà M, ông N không có ý kiến, không tham gia hòa giải. Bà M xác định vợ chồng đã không tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông N, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà M với ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, không có sự quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, bà M yêu cầu ly hôn ông N là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Bé M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé M được ly hôn với ông Trương Văn N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Bé M phải chịu 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0006539 ngày 21/6/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng